

Số: **18** /2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày **08** tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về cơ chế, chính sách cho vay hộ nghèo và các đối tượng
chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua
Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 90/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của
Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý
nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP
ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về
phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày
01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số
cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo
việc làm;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác
qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng
chính sách khác;*

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 7918/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-BVHXXH ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 268/BC-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 11/2017/TT-BTC và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 84/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

2. Các đối tượng đủ điều kiện vay vốn theo quy định, bao gồm:

a) Các đối tượng thuộc chương trình tín dụng chính sách xã hội do Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Hộ gia đình cư trú tại khu vực đô thị (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa chưa có công trình cấp nước, công trình vệ sinh hoặc đã có nhưng bị hư hỏng cần phải xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa (ưu tiên xem xét giải quyết đối với hộ gia đình cư trú trên địa bàn các phường được hình thành từ việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, trước đây thuộc phạm vi thực hiện Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

1. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

2. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; phương thức cho vay đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ.

3. Trường hợp Chính phủ quyết định điều chỉnh lãi suất cho vay do nguyên nhân khách quan thì lãi suất cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh sẽ được áp dụng tương ứng như mức lãi suất cho vay theo quy định của Chính phủ.

Điều 4. Nguồn vốn cho vay

Ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh. Mức vốn ủy thác hằng năm do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2026.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTrVB và XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, AT, YC.



CHỦ TỊCH

Lâm Đông